

Bản án số: 658/2017/HSPT
Ngày: 15/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn và Ông Phan Văn Liệt.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 597/2017/HSPT ngày 26/10/2017 đối với bị cáo Trần Kiến Tdo có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 159/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Kiến T; sinh năm 1983, tại tỉnh Long An; Giới tính: nam; Nơi ĐKKHKT: ấp C, xã An L, huyện Châu T, tỉnh Long An; Chỗ ở: ấp 3, xã Vĩnh L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: công nhân; Con ông Trần Văn Ng và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Sơn Thị N Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/01/2017;

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

+Người bào chữa: Ông Trần Văn H là Luật sư của Công ty Luật Hợp danh Hoàn Chính thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Kiến T (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 12/01/2017, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự và xã hội Công an huyện Bình Chánh kết hợp với Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện bình Chánh tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà phê Công Bằng -

địa chỉ E13/2C ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, phát hiện Nguyễn Văn Kh có hành vi bán số đề cho Trần Văn A nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn Kh số tiền 4.300.000 đồng, 01 cùi phoi ghi các số đề cho người mua trong ngày 12/01/2017 và 03 tờ giấy A4 ghi các số đề cho người mua trong ngày 11/01/2017 cùng một số vật chứng liên quan; thu giữ của Trần Văn An 03 tờ phoi mà An đã mua đề của Nguyễn Văn Kh trong các ngày 11/01 và 12/01/2017.

Ngoài ra, qua xác minh ban đầu Cơ quan công an mời các đối tượng đã mua số đề của Nguyễn Văn Kh gồm: Lê Văn L, Trần Kiến T và Nguyễn Văn T về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Văn Kh khai nhận: khoảng cuối tháng 12/2016, Nguyễn Văn Kh góp vốn với đối tượng tên Giang (không rõ lai lịch) ghi số đề và ăn thua trực tiếp với người mua số đề thông qua kết quả xổ số của các công ty xổ số kiến thiết Miền Nam và Miền Bắc. Do thua lỗ nhiều nên đến tháng 01/2017, Giang không góp vốn hoạt động nữa nên Nguyễn Văn Kh tiếp tục hoạt động mua bán số đề. Nguyễn Văn Kh thỏa thuận trừ 20% trên số tiền mua số cho người mua số đề; tỷ lệ thắng thua là: 1/72 khi trúng 02 chữ số (mua 1.000 đồng trúng 72.000 đồng), 1/620 khi trúng 03 chữ số, 1/5.000 khi trúng 04 chữ số và 1/500 khi trúng số đá. Mỗi ngày, Nguyễn Văn Kh ghi số đề cho khách kết thúc vào khoảng từ 14 giờ đến 16 giờ đối với các đài miền Nam và đến 18 giờ đối với các đài miền Bắc. Phương thức mua bán số đề là người mua trực tiếp đến nơi ở của Nguyễn Văn Kh hoặc nhắn tin qua điện thoại để thực hiện giao dịch và đến tối mỗi ngày, Nguyễn Văn Kh tổng hợp lại để xác định thắng thua.

Quá trình điều tra xác định được, ngày 11/01/2017, Nguyễn Văn Kh bán số đề cho nhiều người với tổng số tiền ghi trên phoi là 46.651.500 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số trong ngày thì người mua trúng tổng số tiền là 34.188.000 đồng. Ngày 12/01/2017, Nguyễn Văn Kh bán số đề cho nhiều người với tổng số tiền là 5.358.000 đồng. Trong đó, xác định được số tiền và người mua số đề của Nguyễn Văn Kh cụ thể như sau:

Ngày 11/01/2017: Trần Văn A mua số 52 với số tiền trên phoi là 200.000 đồng; Nguyễn Văn T mua các số 26, 36 với số tiền trên phoi là 720.000 đồng, trong đó số 26 trúng được 720.000 đồng; Trần Kiến T mua qua điện thoại các số 22, 30, 83, 86, 07 với số tiền trên phoi là 2.340.000 đồng, trong đó Tường trúng số 22 (đài Đồng Nai) được 7.200.000 đồng; đối tượng tên Lan (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0972763130 mua 375 con số với tổng số tiền là 41.806.500 đồng, trong đó đối chiếu với kết quả xổ kiến thiết trong ngày thì Lan trúng được 25.908.000 đồng; đối tượng tên Út (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 01256843778 mua 24 con số với tổng số tiền là 1.585.000 đồng, trong đó đối chiếu với kết quả xổ kiến thiết trong ngày thì Út trúng được 360.000 đồng; Sau khi đối chiếu số tiền thắng thua Nguyễn Văn Kh đã xóa tin nhắn mua bán các số đề qua điện thoại.

Ngày 12/01/2017: Lê Văn Lộc mua qua điện thoại số đề với số tiền ghi trên phoi là 630.000 đồng; Nguyễn Văn Tình mua số đề với số tiền ghi trên phoi là 2.328.000 đồng; Trần Văn An mua số đề với số tiền ghi trên phoi là 1.600.000 đồng và đến 15 giờ 30 phút cùng ngày An tiếp tục mua số đề với số tiền ghi trên phoi là 800.000 đồng thì bị bắt quả tang;

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Nguyễn Văn Khvà Trần Kiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn Khvà vào ngày 11/01/2017 là 80.839.500 đồng, vào ngày 12/01/2017 là 5.358.000 đồng; số tiền dùng để đánh bạc của Trần Kiến T vào ngày 11/01/2017 là 9.072.000 đồng; số tiền dùng để đánh bạc của Trần Văn An vào ngày 11/01/2017 là 200.000 đồng, vào ngày 12/01/2017 là 2.400.000 đồng; số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn Tình vào ngày 11/01/2017 là 1.440.000 đồng, vào ngày 12/01/2017 là 2.328.000 đồng; số tiền dùng để đánh bạc của Lê Văn Lộc vào ngày 12/01/2017 là 630.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 159/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Khvà Trần Kiến T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; các điểm p, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi bổ sung năm 2009).

- Xử phạt bị cáo Trần Kiến T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Kiến T 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh02 (hai) năm tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2017, bị cáo Trần Kiến T kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án ân treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Kiến T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm và thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ xin được hưởng án ân treo để có cơ hội sửa chữa thành người công dân tốt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Kiến T về tội danh “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng quy định

của pháp luật, mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tường kháng cáo trong thời hạn hợp lệ và tại phiên tòa, xin được hưởng án treo nhưng không có thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tường và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho Trần Kiến T thống nhất về tội danh và khung hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và bị cáo có nhân thân tốt chưa từng vi phạm pháp luật, có việc làm ổn định 10 năm và được công ty bị cáo làm việc xác nhận ý thức chấp hành kỷ luật tốt cũng như được Ủy ban nhân dân và các đoàn thể ở địa phương nơi cư trú của bị cáo xác nhận thái độ chấp hành pháp luật tốt. Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã tự giác nộp tiền phạt sung quỹ Nhà nước thể hiện đã nhận thức được sai phạm của mình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cho bị cáo Tường hưởng án treo, hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Tường thống nhất với quan điểm bào chữa của luật sư nên không tranh luận bổ sung, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Kiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ đồ vật – tài liệu, biên bản hỏi cung bị can, cùng các biên bản về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 11/01/2017, bị cáo Trần Kiến T đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với Nguyễn Văn Khduới hình thức mua số đề qua điện thoại các số 22, 30, 83, 86, 07 với số tiền trên phoi là 2.340.000 đồng, trong đó số 22 (đài Đồng Nai) thắng được 7.200.000 đồng.

Số tiền bị cáo Trần Kiệt Tường dùng đánh bạc tính theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là 9.072.000 đồng,

Với hành vi nêu trên, Tòa án sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Trần Kiến T phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2017, bị cáo Tường có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn luật định và tại phiên tòa thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ xin được hưởng án treo là hợp lệ và được chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Tường, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định các tình tiết như: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm p, h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Kiến T mức án 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng; đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ phạm tội và tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tường có xuất trình đơn xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính; có công việc ổn định và luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật tại địa phương nơi cư trú và nơi làm việc cũng như sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền 5000.000 đồng phạt sung quỹ Nhà nước theo biên lai nộp tiền số 0048375 ngày 13/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cần xem xét.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét, bị cáo Tường phạm tội ít nghiêm trọng, bị xử phạt mức án 06 (sáu) tháng tù, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng; phạm tội nhưng chưa hưởng lợi, bản thân có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian được tại ngoại chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; nên không cần thiết bắt bị cáo Tường chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo Tường nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp kháng cáo của bị cáo Tường và lời bào chữa của Luật sư, sửa bản án sơ thẩm.

Đối với các khoản tiền dùng đánh bạc và tiền do phạm tội mà có của các bị cáo Nguyễn Văn Khvà Trần Kiến T cùng các đối tượng tham gia đánh bạc trong vụ án chưa đến mức xử lý hình sự; nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự để buộc truy nộp lại khoản tiền này tịch thu sung quỹ Nhà nước là có thiếu sót. Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm không bị kháng nghị về phần này nên theo nguyên tắc có lợi, không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, cấp phúc thẩm không quyết định buộc truy nộp lại khoản tiền này để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên cấp sơ thẩm cần lưu ý, rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên giữ nguyên.

Vì các lẽ nêu trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Kiến Tường, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Kiến T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm p, h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: bị cáo Trần Kiến T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Kiến T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ghi nhân bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền 5000.000 đồng phạt sung quỹ Nhà nước theo biên lai nộp tiền số 0048375 ngày 13/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bị cáo Trần Kiến T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA huyện Bình Chánh (2)
- TAND huyện Bình Chánh (2)
- Công an huyện Bình Chánh (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh